TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 57/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quỳnh Lưu, ngày 08 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã VN, huyện LS, tỉnh Hòa Bình

- Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Xóm G, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phương L, sinh ngày 09/4/2019 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh ngày 31/3/2021 cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn T vì không ai yêu cầu.

Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0000144 ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quỳnh Lưu. Trả lại cho chị Bùi Thị D 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND h Quỳnh Lưu;
- UBND xã QL (ĐKKH năm 2019);
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HS-VP;

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà